TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **60**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26 -7- 2017
Về việc tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Lương.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Minh Quang.

2. Bà Võ Thị Mai.

- *Thư ký phiên Tòa*: Ông Phạm Hoàng Nhân – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2017 về tranh chấp "*ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/QĐXX-ST ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Lư Thị H,** sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh T.

2. *Bị đơn*: **Hà Văn K,** sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện B, tỉnh T.

Ông K vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 26/6/2017.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 02/6/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lư Thị H trình bày:

Bà và ông K kết hôn vào năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Ông bà chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và thường xuyên cự cải. Bà và ông K đã ly thân từ năm 2009 đến nay. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông K. Về con chung: Bà và ông K có với nhau 03 con chung tên Hà Huy L, sinh năm 1989, Hà Hoa M, sinh năm 1994, Hà Hồng N, sinh năm 1996. Các con

chung đã thành niên, có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải và bản tự khai ngày 26/6/2017 bị đơn ông Hà Văn K trình bày:

Ông và bà H kết hôn vào năm 1988, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cải. Ông và bà H đã ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn ông cũng thống nhất. Về con chung ông thống nhất có 03 người gồm Hà Huy L, sinh năm 1989, Hà Hoa M, sinh năm 1994, Hà Hồng N, sinh năm 1996, hiện nay các con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu gì. Về tài sản chung, nợ chung ông thống nhất không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về Thủ tục tố tụng

Ông Hà Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 26/6/2017, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp với quy định tại Điều 202 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án

[1] Xét yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông K, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà H và ông K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không đăng ký kết hôn. Đến nay bà H và ông K vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân Gia đình thì pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông K.

[2] Về con chung: Bà H và ông K chung sống với nhau có ba con chung gồm Hà Huy L, sinh năm 1989, Hà Hoa M, sinh năm 1994, Hà Hồng N, sinh năm 1996, hiện nay các con chung đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên Tòa án không xét đến.

[3]Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Lư Thị H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 202 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lư Thị H và ông Hà Văn K.

2. Về nuôi con chung: Các con chung gồm Hà Huy L, sinh năm 1989, Hà Hoa M, sinh năm 1994, Hà Hồng N, sinh năm 1996, đều đã thành niên, có khả năng lao động, nên Tòa án không xét đến.

3. Về tài sản chung: Không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lư Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005701 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện B, tỉnh T, như vậy bà Lư Thị H đã nộp đủ án phí.

Bà H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông K vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đượcc bản án, hoặc bản án đượcc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Lương